

Bài 9: DƯƠNG KIỆT

Mấy Điều Sen Thanh (Trích Tịnh độ thánh hiền lục)

Tác giả: Bành Tế Thanh

Dịch Việt: HT. Thích Thiên Tâm

Cư sĩ Dương Kiệt, tự Thứ Công, người đời Tống, ở huyện Vô Vi, nên tự hiệu là Vô Vi Tử. Trong niên hiệu Nguyên Phong, ông làm quan Thái thường, ban sơ mến thích Thiền Tông, hằng đến pháp hội của Thiên Y Hoài Thiền Sư, tham cứu về cơ ngữ của Bàng cư sĩ. Đến khi phụng chiếu đi tế ở đình Thái Sơn, thấy vàng hồng mọc lên như chiếc mâm tròn rực rỡ, bỗng nhiên đại ngộ.

Cuối năm Hy Ninh, ông cư tang mẹ ở quê nhà, nhân lúc rảnh duyệt tạng kinh, liền quy hướng về Tịnh Độ. Cư sĩ vẽ tượng Phật A Di Đà cao một trượng sáu, hằng đem theo mình để quán niệm. Thuở bình sanh có những trứ thuật, phần nhiều đều chỉ đạo về Cực Lạc. Ông từng viết lời tựa trong quyển Tịnh Độ Thập Nghi Luận của ngài Thiên Thai như sau:

"Ái tâm chẳng nhiễm nặng, thì không sanh ở Ta Bà. Niệm Phật chẳng chuyên nhứt tất không sanh về Cực Lạc. Ta Bà là cõi ác nơ, Cực Lạc là miền đẹp sạch. Mạng sống ở Ta Bà có hạn. Thọ số ở Cực Lạc không cùng! Nơi Ta Bà đủ các sự khổ, ít có niềm vui. Miền Cực Lạc phiền khổ chẳng còn, an vui vô lượng. - Ta Bà theo nghiệp luân hồi, không biết lúc nào được thoát ly. Cõi Cực Lạc một khi được sanh, tất không thối chuyển, lần lượt chứng đến quả Đại Giác. Nếu muốn hóa độ mười phương, tùy ý tự tại, không còn bị nghiệp buộc ràng. Xét qua hai cõi, các sự: ác nơ, đẹp sạch, phiền khổ, an vui, mạng sống ngắn ngủi, thọ số dài lâu, mãi luân hồi, mau chứng ngộ, đều trái khác nhau. Như thế, mà chúng sanh mê mờ không biết, há chẳng đáng thương xót lắm ư?"

"Đức Di Đà là bậc nhiếp thọ tiếp dẫn ở Cực Lạc. Phật Thích Ca là vị chỉ đạo Tịnh Độ ở Ta Bà. Cho nên trong các giáo điển Đại Thừa của Ngài, phần nhiều đều hết lời căn kẽ khuyên bảo vãng sanh. Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí theo phụ trợ đức A Di Đà, cùng nương thuyền đại nguyện vào biển luân hồi, chẳng trụ bờ bên này bên kia cùng giữa dòng, mà làm việc tế độ. Cho nên kinh A Di Đà nói: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơ nào, nghe nói Phật A Di Đà, niệm giữ danh hiệu, hoặc từ một ngày cho đến bảy ngày, một lòng không tạp loạn. Kẻ đó đến lúc mạng chung, được Phật A Di Đà cùng các Thánh chúng hiện ra ở trước. Người ấy khi mạng chung lòng không điên đảo liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà!". Cho nên khi xưa ở viện Vô Thường tại Kỳ Hoàn tinh xá, Phật dạy người bệnh nằm dạy mặt hướng phương Tây, tưởng sanh về Tịnh Độ. Tại sao thế? Bởi đức A Di Đà phóng ánh sáng soi khắp pháp giới, nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật không bỏ sót. Vì thánh phàm đồng một tâm thể, nên cơ cảm hợp nhau, có niệm tất có ứng. Cho nên chúng sanh trong tâm chư Phật, nếu biết quay về, mỗi niệm đều là Tịnh Độ. Chư Phật trong tâm chúng sanh, ánh linh soi khắp, mỗi chỗ đều là từ bi. Lấy đây mà xét: người trí tuệ dễ vãng sanh, vì dứt trừ nghi hoặc.

Người thiện định dễ vãng sanh, vì lòng không tán loạn. Người trì giới dễ vãng sanh, vì xa các nhiễm ô. Người bố thí dễ vãng sanh vì xả bỏ của trần. Người nhẫn nhục dễ vãng sanh vì không cưu mang oán hận. Người tinh tấn dễ vãng sanh, vì mau thành tựu tịnh niệm. Người không tạo thiện không tạo ác cũng dễ vãng sanh, vì một lòng quy hướng thuần nhất. Người làm các điều ác, nghiệp báo đã hiện, cũng dễ vãng sanh, nếu biết thẹn sợ mà niệm Phật. Trái lại, kẻ tuy tạo các công đức lành, nếu không có lòng tin nguyện hồi hướng, tất không được vãng sanh vậy!

Ôi! Huệ Di Đà rất dễ niệm, cõi Tịnh Độ rất dễ sanh! Chúng sanh không muốn niệm, không cầu sanh, Phật dù xót thương cũng chẳng biết làm sao được? Và chẳng: tạo ác nghiệp đọa đường khổ, niệm Di Đà sanh cõi vui, hai điều ấy đều là lời Phật dạy. Chúng sanh chỉ lo sợ đọa địa ngục, mà nghi ngờ sự vãng sanh, há cũng chẳng mê lầm ư?

Trong năm Nguyên Hựu, ông làm quan Đề Hình tại Lương Triết, rồi mãn phân ở đó. Khi lâm chung, nói kệ rằng:

*Sống vẫn không chi luyến
Thác cũng không chi xả
Giữa khoảng thái hư không
Mặc chi hồ giả dã!
Dem lâm đến sai khác
Cõi Tây phương Cực Lạc!*

Trước đó, quan Hữu tư tham quân là Vương Trọng Hồi, người lân lý với Thử Công, vẫn từng theo ông thọ học pháp môn Niệm Phật, có hỏi rằng: "Làm thế nào để được không gián đoạn?". Ông đáp: "Sau khi đã tin chắc chẳng còn nghi, tức là không gián đoạn!". Trọng Hồi nghe nói lãnh ngộ, vui mừng khắp khởi, từ tạ ra về. Năm sau, Thử Công làm quan ở Đơn Dương, một đêm mơ thấy Trọng Hồi đến thưa rằng: "Trước kia nhờ ngài chỉ dạy về Tịnh Độ, nay tôi đã được vãng sanh, nên đến đây tạ ân!". Nói xong đánh lễ rồi lui. Mấy hôm sau, ông được thơ cáo phó của con Vương Trọng Hồi. Trong ấy, kể rõ cha mình dự biết vãng sanh, có đi khắp nhà thân hữu từ biệt. Khi Thử Công đã mãn phân, có Kinh Dương phu nhon nằm mộng dạo chơi đến cõi Tây phương, thấy một vị thân tướng đoan nghiêm ngồi trên hoa sen, đội mào ngọc, đeo anh lạc, tà áo phát phơ theo gió nhẹ. Bà hỏi là ai, được cho biết là Vô Vi Tử Dương Kiệt.

---o0o---